

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thể chất tuổi trẻ học đường

6. Bùi Văn Mạnh; Phạm Trường Nam

Phát triển thể thao gắn liền với công nghệ kỹ thuật số

10. Trần Thủy

Tiềm năng trong phát triển du lịch gắn với các môn thể thao tại tỉnh Quảng Bình

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Hữu Trường; Phạm Kiên Cường

Đánh giá thực trạng hoạt động sự kiện thể thao của vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ

19. Đặng Văn Dũng; Phạm Việt Hùng

Một số kinh nghiệm từ mô hình đào tạo nguồn dự bị thể thao thành tích cao của Liên bang Nga

23. Nguyễn Ngọc Bình

Thực trạng phát triển thể chất của học sinh Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

27. Trần Trọng Thân; Đoàn Hùng Tráng

Phân tích hiệu quả dạy học môn Khiêu vũ Bbachata cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp theo phương pháp lớp học đảo ngược

33. Trần Gia Kiên; Trần Thanh Tùng; Trần Đức Luân; Vũ Thanh Hùng; Nguyễn Minh Quang; Trần Văn Hải

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tập luyện thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Hà Nội

38. Phạm Tất Thắng

Thực trạng hoạt động tập luyện thể thao ngoại khóa của nữ sinh viên Trường Đại học Hà Nội

42. Bùi Danh Tuyên

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra- đánh giá kết quả học tập học phần Bóng đá cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đông Á

47. Nguyễn Hữu Trung

Hiệu quả phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất Đội tuyển Bóng ném Trường Đại học Thể thao Thanh niên và Du lịch Nga trong chu kỳ huấn luyện năm

52. Bounnuang Kamphengthong

Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viêng chăn - Lào

56. Phonesooksin TESO

Thực trạng thể chất và đặc điểm phát triển thể lực của sinh viên Trường Đại học Quốc gia Lào

61. Nguyễn Thị Thu Trang

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên Câu lạc bộ Cầu lông Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

65. Trần Thị Hồng Việt; Đinh Thị Mai Anh

Thực trạng trình độ thể lực chuyên môn của nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14 -15

69. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Trần Thị Thùy Linh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương

Đánh giá các yếu tố nguy cơ ở người cao tuổi bị tăng huyết áp độ 1 tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Minh Đức

Công tác tuyển sinh và những kết quả đạt được trong giai đoạn hình thành và xây dựng Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh (1959-1964)

77. Nguyễn Phương Thảo; Phạm Việt Hà

Bài tập giúp cơ thể thon gọn cho nữ

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's ideology on physical education of school youth

6. Bui Van Manh; Pham Truong Nam

Sports development is associated with digital technology

10. Tran Thuy

Exploiting the potential in tourism development associated with sports in Quang Binh province

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Proposing a model to minimize legal risks in sports activities in Vietnam

16. Do Huu Truong; Pham Kien Cuong

Assessing the current status of sports event activities in the Northern Midlands and Mountains region

19. Dang Van Dung; Pham Viet Hung

Some experiences from the Russian Federation's high-performance sports reserve training model

23. Nguyen Ngoc Binh

Current status of physical development of high school students in Thai Nguyen province

27. Tran Trong Than; Doan Hung Trang

Analyzing the effectiveness of teaching Bachata Dance for students at the University of Economics and Industrial Technology using the flipped classroom method

33. Tran Gia Kien; Tran Thanh Tung; Tran Duc Luan; Vu Thanh Hung; Nguyen Minh Quang; Tran Van Hai

Proposing solutions to improve the effectiveness of extracurricular sports activities for students at Hanoi University

38. Pham Tat Thang

Extracurricular sports activities of female students at Hanoi University

42. Bui Danh Tuyen

Developing testing standards - evaluating the learning outcomes of the Football module for students at Dong A University of Technology

47. Nguyen Huu Trung

Effective physical development for first-year male students of the Handball Team of the Russian University of Youth Sports and Tourism during the training cycle of the year

52. Bounnuang Kamphengthong

Solutions to improve the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

56. Phonesooksin TESO

Physical status and physical development characteristics of students at the National University of Laos

61. Nguyen Thi Thu Trang

Selecting and applying exercises to develop professional physical fitness for male students of the Badminton Club of Vietnam Academy of Traditional Medicine and Pharmacy

65. Tran Thi Hong Viet; Dinh Thi Mai Anh

Current status of professional physical fitness of 14-year-old male Table Tennis players -15

69. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Tran Thi Thuy Linh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong

Evaluate risk factors in Elderly suffered from stage 1 hypertension in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Minh Duc

Enrollment work and results achieved during the formation and construction phase of Bac Ninh Sports University (1959-1964)

77. Nguyen Phuong Thao; Pham Viet Ha

Exercises help women slim their bodies

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Bình⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê đánh giá thực trạng thể chất của học sinh THPT tỉnh Thái Nguyên trên các mặt: đặc điểm phát triển hình thái, đặc điểm chức năng cơ thể, đặc điểm phát triển các tổ chức vận động. Kết quả cho thấy: thể chất phát triển tuân thủ theo qui luật sinh học tự nhiên; cao hơn so với kết quả thu được ở học sinh THPT phía Bắc Việt Nam cùng độ tuổi thời điểm 2011-2013; song vẫn còn tới 12.83% tới 16.83% tổng số học sinh được khảo sát chưa đạt tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Từ khóa: Thực trạng thể chất, học sinh THPT tỉnh Thái Nguyên.

Current status of physical development of high school students in Thai Nguyen province

Summary:

Using the method of analyzing and synthesizing documents, pedagogical testing and statistical mathematics to evaluate the physical status of high school students in Thai Nguyen province on the following aspects: morphological development characteristics, characteristics body functions, characteristics of development of movement qualities. The results show that: physical development complies with natural biological laws; higher than the results obtained in high school students in Northern Vietnam of the same age in 2011-2013; However, there are still 12.83% to 16.83% of the total number of students surveyed who do not meet the physical fitness assessment standards according to regulations of the Ministry of Education and Training.

Keywords: Physical status, high school students in Thai Nguyen province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhằm phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 641/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 4 năm 2011 phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030”, trong đó có chương trình phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường công tác Giáo dục thể chất (GDTC) trong trường học các cấp [4]. Qua đó cho thấy, sức khỏe và thể chất của thế hệ trẻ là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và cần giải quyết. Lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông (HS THPT) đang trong giai đoạn phát triển, nếu được rèn luyện khoa học và có hệ thống sẽ giúp cơ thể phát triển hài hòa, cân đối, là cơ sở phát triển sức khỏe bền vững cho cả cuộc đời sau này. Kết quả nghiên cứu thực trạng phát triển thể chất của HS THPT làm luận cứ khoa học phục vụ việc lựa chọn giải pháp phát triển thể lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là việc làm cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

Thực trạng thể chất của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên được khảo sát trên mẫu nghiên cứu gồm: 900 HS nam (300 HS lớp 10, 300 HS lớp 11, 300 HS lớp 12); 900 HS nữ (300 HS lớp 10, 300 HS lớp 11, 300 HS lớp 12) tại thời điểm đầu năm học.

Bộ tiêu chí đánh giá: Hình thái cơ thể (3 tiêu chí): Chiều cao (cm), Cân nặng (kg) và Chỉ số BMI (kg/m^2); Chức năng cơ thể (2 tiêu chí): Dung tích sống (ml), Công năng tim (HW); Tổ chức vận động (4 test): Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), Bật xa tại chỗ (cm), Chạy 30m XPC (s) và Chạy tùy sức 5 phút (m).

BMI đánh giá theo thang phân loại của Hiệp hội đái đường các nước châu Á (IDI & WPRO) được áp dụng cho người châu Á.

Địa điểm khảo sát: tại 18 trường được lựa chọn ngẫu nhiên từ 34 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội; Email: ngocbinh6587@gmail.com

Thời gian khảo sát: tháng 9/2022 đến tháng 12/2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trên quan điểm thể chất chỉ chất lượng thân thể con người. Đó là những đặc trưng tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền và điều kiện sống (bao gồm cả giáo dục, rèn luyện). Theo đó, khảo sát thực trạng phát triển thể chất của HS THPT tỉnh Thái Nguyên được đánh giá trên các mặt: đặc điểm phát triển hình thái, đặc điểm chức năng cơ thể, đặc điểm phát triển các tổ chất vận động. Đánh giá được phân tích theo các tham số thống kê: \bar{x} , C_v , t , p .

1. Thực trạng phát triển hình thái của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Thực trạng phát triển hình thái của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên được đánh giá qua các chỉ tiêu: Chiều cao (cm); Cân nặng (kg) và Chỉ số BMI (kg/m^2), đồng thời tiến hành so sánh sự khác biệt hình thái của học sinh các trường THPT tỉnh Thái Nguyên với kết quả đánh giá hình thái cơ thể học sinh Việt Nam của tác giả Trần Đức Dũng [5]. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả tại bảng 1 cho thấy: thực trạng phát triển hình thái của HS THPT tỉnh Thái Nguyên có xu hướng cao hơn so với học sinh cùng độ tuổi 15-17 Việt Nam trong công trình nghiên cứu của tác giả Trần Đức Dũng và cộng sự [5], các chỉ số thu được về chiều cao, cân nặng cũng ở mức tốt hơn so với chiều cao, cân nặng trung bình của người Việt Nam cùng lứa tuổi, giới tính [2]. Chỉ số BMI thu được ở mức trung bình. Ngoại trừ cân nặng ở nữ, các giá trị thu được trong mẫu khảo sát cho thấy hình thái của HS phát triển khá đồng đều ($C_v < 10\%$). Cân nặng chịu ảnh hưởng nhiều của các yếu tố xã hội, đặc biệt là dinh dưỡng và chế độ vận động, đây là vấn đề cần được quan tâm do tâm lý ngại tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa của HS nữ còn phổ biến.

Khi so sánh kết quả kiểm tra của HS THPT tỉnh Thái Nguyên và kết quả khảo sát của tác giả Trần Đức Dũng và cộng sự [5] cho thấy: ngoại trừ các chỉ số hình thái của HS nữ lớp 10 và chiều cao đứng của HS nam lớp 11 tỉnh Thái Nguyên có kết quả cao hơn so với kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Đức Dũng, nhưng sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($P > 0.05$);

Bảng 1. Thực trạng phát triển hình thái của HS THPT tỉnh Thái Nguyên

Nội dung		HS THPT tỉnh Thái Nguyên (n=300/khối)			HS 15-17 tuổi Bắc Việt Nam [5]			t	p
		\bar{x}	δ	C_v	\bar{x}	δ	C_v		
Học sinh nữ									
HS lớp 10	Chiều cao đứng (cm)	156.28	5.23	3.35	155.95	6.57	4.21	0.43	>0.05
	Cân nặng (kg)	47.39	4.57	9.64	46.61	6.36	13.64	1.09	>0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	19.4	2.12	10.93	19.16	2.01	10.49	0.9	>0.05
HS lớp 11	Chiều cao đứng (cm)	157.33	4.83	3.07	156.42	4.82	3.08	1.4	>0.05
	Cân nặng (kg)	49.12	4.89	9.96	47.04	5.8	12.34	3.09	<0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	19.84	1.93	9.73	19.23	2.12	11.03	2.23	<0.05
HS lớp 12	Chiều cao đứng (cm)	158.35	4.59	2.9	156.62	4.51	2.88	2.95	<0.05
	Cân nặng (kg)	50.27	4.96	9.87	47.12	5.58	11.84	4.62	<0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	20.05	1.95	9.73	19.21	1.98	10.31	3.31	<0.05
Học sinh nam									
HS lớp 10	Chiều cao đứng (cm)	163.38	4.75	2.91	161.64	7.67	4.75	2.11	<0.05
	Cân nặng (kg)	55.23	5.21	9.43	50.53	7.86	15.55	5.46	<0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	20.69	2.14	10.34	19.34	2.15	11.12	4.88	<0.05
HS lớp 11	Chiều cao đứng (cm)	166.35	6.44	3.87	165.44	6.42	3.87	1.1	>0.05
	Cân nặng (kg)	58.47	5.67	9.7	55.25	8.82	15.96	3.36	<0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	21.13	1.88	8.9	20.19	2.04	10.11	3.71	<0.05
HS lớp 12	Chiều cao đứng (cm)	169.23	5.62	3.32	166.5	6.09	3.66	3.61	<0.05
	Cân nặng (kg)	60.25	6.02	9.99	56.83	8.92	15.7	3.48	<0.05
	Chỉ số BMI (kg/m^2)	21.04	1.91	9.08	20.5	2.12	10.34	2.07	<0.05

ở tất cả các chỉ số còn lại của học sinh lớp 10, 11 và 12 ở cả nam và nữ, kết quả kiểm tra đều cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0.05$) theo hướng học sinh THPT tỉnh Thái Nguyên tốt hơn.

2. Thực trạng phát triển các chức năng cơ thể của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Đánh giá về sự phát triển các chức năng cơ

thể của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên chúng tôi sử dụng 2 chỉ tiêu là Công năng tim (HW) và Dung tích sống (ml), đồng thời tiến hành so sánh sự khác biệt chức năng cơ thể của học sinh các trường THPT tỉnh Thái Nguyên với kết quả đánh giá chức năng cơ thể học sinh Việt Nam của tác giả Trần Đức Dũng [5]. Kết quả thể hiện tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng phát triển các chức năng cơ thể của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Nội dung		HS THPT tỉnh Thái Nguyên (n=300/khối)			HS 15-18 tuổi Bắc Việt Nam [5]			t	P
		\bar{x}	δ	Cv	x	δ	Cv		
Học sinh nữ									
Lớp 10	Chỉ số công năng tim (HW)	9.98	2.26	22.65	9.47	5.09	53.75	1	>0.05
	Dung tích sống (ml)	2555.2	243.28	9.52	2353.1	511.47	21.74	3.91	<0.05
Lớp 11	Chỉ số công năng tim (HW)	9.25	2.32	25.08	10.56	4.65	44.03	2.76	<0.05
	Dung tích sống (ml)	2738.1	270.35	9.87	2438.2	538.96	22.11	5.45	<0.05
Lớp 12	Chỉ số công năng tim (HW)	8.36	2.48	29.67	7.28	4.34	59.62	2.37	<0.05
	Dung tích sống (ml)	2889,0	281.91	9.76	2475	352.78	14.25	10.04	<0.05
Học sinh nam									
Lớp 10	Chỉ số công năng tim (HW)	9.67	3.51	36.3	10.13	5.27	52.02	0.8	>0.05
	Dung tích sống (ml)	3200.6	319.53	9.98	3000.6	598.49	19.95	3.23	<0.05
Lớp 11	Chỉ số công năng tim (HW)	8.52	2.82	33.1	11.94	3.51	29.4	8.32	<0.05
	Dung tích sống (ml)	3326.5	320.76	9.64	3027.5	668.28	22.07	4.42	<0.05
Lớp 12	Chỉ số công năng tim (HW)	8.19	2.31	28.21	10.93	2.83	25.89	8.22	<0.05
	Dung tích sống (ml)	3494.5	338.49	9.69	3394.5	611.8	18.02	1.57	<0.05

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: Kết quả kiểm tra thu được đạt mức độ trung bình theo tiêu chuẩn đánh giá chỉ số Ruffier. Ngoại trừ chỉ số Công năng tim ở đối tượng nam và nữ lớp 10, kết quả kiểm tra còn lại cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo hướng học sinh THPT tỉnh Thái Nguyên tốt hơn kết quả thống kê của tác giả Trần Đức Dũng ($P < 0.05$) [5] và người Việt Nam cùng lứa tuổi, giới tính [2].

Tuy vậy cũng cần chú ý rằng kết quả thống kê của tác giả Trần Đức Dũng và cộng sự đã được tiến hành cách đây trên 10 năm, sự phát triển KT-XH của đất nước đã có tác động tích cực đến sự phát triển thể chất của thế hệ trẻ. Vấn đề cần quan tâm là Chỉ số công năng tim (HW) của mẫu khảo sát có sự tản mạn rất lớn (Cv đến 59.62%) đã chỉ ra rằng mức độ phát triển chức năng hệ tim mạch không đồng đều của đối tượng được khảo sát, nó phản ánh rất rõ sự khác biệt lớn về cơ sở sinh học của năng lực vận động của HS, qua đó cũng đồng thời chỉ ra chế độ vận

động, tập luyện có khác biệt lớn giữa các đối tượng trong mẫu khảo sát.

3. Thực trạng phát triển các tố chất vận động của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Nghiên cứu đánh giá các tố chất vận động của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên được tiến hành trên cơ sở kết quả lập test của 04 tests, và kết quả xếp loại thể lực theo quy định của Bộ GD&ĐT. Kết quả thể hiện tại bảng 3.

Kết quả kiểm tra tại bảng 3 cho thấy: ở 04 chỉ tiêu đánh giá tố chất vận động của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên thu được tương đối đồng đều và tăng dần qua các độ tuổi, phù hợp với qui luật phát triển sinh học tự nhiên. Kết quả đạt được ở các test cũng cao hơn so với kết quả điều tra thể chất nhân dân năm 2001 và tương đương so với kết quả kiểm tra tố chất vận động của HS THPT miền Bắc Việt Nam theo kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Đức Dũng và cộng sự thời điểm năm 2011-2013 [2],[5].

Qua bảng 4 cho thấy: Khi phân loại trình độ thể lực của học sinh các trường THPT tỉnh Thái

Bảng 3. Thực trạng phát triển các tố chất vận động của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Nội dung		Nữ (n=300/khối)			Nam (n=300/khối)		
		\bar{x}	δ	Cv	\bar{x}	δ	Cv
Lớp 10	Nằm ngừa gập bụng (lần/30s)	15.75	3.24	20.57	18.45	2.02	10.95
	Bật xa tại chỗ (cm)	153.71	18.04	11.74	206.5	25.53	12.36
	Chạy 30m XPC (s)	6.3	0.65	10.32	5.31	0.62	11.68
	Chạy tuý sức 5 phút (m)	794.42	86.54	10.89	987.75	98.46	9.97
Lớp 11	Nằm ngừa gập bụng (lần/30s)	16.58	2.04	12.3	19.48	2.15	11.04
	Bật xa tại chỗ (cm)	155.03	17.99	11.6	212.1	23.28	10.98
	Chạy 30m XPC (s)	6.06	0.57	9.41	5.22	0.52	9.96
	Chạy tuý sức 5 phút (m)	840.79	107.72	12.81	1003.5	105.53	10.52
Lớp 12	Nằm ngừa gập bụng (lần/30s)	17.67	2.11	11.94	20.89	2.72	13.02
	Bật xa tại chỗ (cm)	157.65	12.79	8.11	218.8	2.21	1.01
	Chạy 30m XPC (s)	5.67	0.71	12.52	5.14	0.59	11.48
	Chạy tuý sức 5 phút (m)	894.37	95.67	10.7	1025.6	86.84	8.47

Bảng 4. Kết quả phân loại trình độ thể lực của học sinh theo quy định của BGD-ĐT

Phân loại	Tổng số		Nam		Nữ	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%
Lớp 10 (n_{nam}=300, n_{nữ}=300)						
Tốt	197	32.83	99	39.33	98	32.67
Đạt	302	50.33	156	40.33	146	48.67
Không đạt	101	16.83	45	41.33	56	18.67
Lớp 11 (n_{nam}=300, n_{nữ}=300)						
Tốt	219	36.5	112	37.33	107	35.67
Đạt	304	50.67	151	50.33	153	51
Không đạt	77	12.83	37	12.33	40	13.33
Lớp 12 (n_{nam}=300, n_{nữ}=300)						
Tốt	212	35.33	106	35.33	106	35.33
Đạt	306	51	155	51.67	151	50.33
Không đạt	82	13.67	39	13	43	14.33

Nguyên theo quy định của BGD-ĐT cho thấy số học sinh được kiểm tra có trình độ thể lực thuộc mức đạt chiếm đa số (trên 50%); Tỷ lệ học sinh có kết quả kiểm tra đạt loại tốt chiếm từ 32% tới 36.5%; Tuy nhiên, vẫn còn tới 12.83% -16.83% đối tượng khảo sát chưa đạt tiêu chuẩn trình độ thể lực theo quy định. Tỷ lệ này cao nhất ở khối lớp 10 và thấp nhất ở khối lớp 11. Chính vì vậy, nâng cao trình độ thể lực cho học sinh là vấn đề cần thiết.

Khi so sánh theo đặc điểm giới tính cho thấy tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn thể lực giữa nam và nữ có sự chênh lệch không đáng kể, cao nhất ở học sinh khối 10 (chênh lệch 8%), tỷ lệ học sinh không đạt ở nữ có xu hướng cao hơn nam (mức chênh lệch đạt từ 3-4%).

KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng phát triển thể chất của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên cho thấy: trình độ thể lực chung của HS diễn ra theo hướng tăng dần theo độ tuổi, phù hợp với qui luật sinh học tự nhiên; số HS thuộc mức đạt và tốt chiếm đa số; tuy vậy vẫn còn tới 12.83%-16.83% số HS được khảo sát chưa đạt tiêu chuẩn đánh giá theo quy định. Đặc biệt, sự tản mát của số liệu thống kê về mức độ phát triển các tố chất vận động đã chỉ rõ trình độ phát triển thể lực chưa đồng đều có chi phối mạnh của các yếu tố môi trường tập luyện TDDT rất cần được quan tâm nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên, ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008.*
2. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Danh Thái và cộng sự (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam từ 6 tới 20 tuổi (thời điểm 2001)*, Nxb TDDT, Hà Nội.
3. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.
4. Chính phủ (2011), *Quyết định số 641/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 4 năm 2011 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.*
5. Trần Đức Dũng và cộng sự (2014), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh phổ thông từ lớp 1 tới lớp 12 (thời điểm 2002-2014)”, *Đề tài KH&CN cấp bộ/ngành, Ủy ban TDDT.*

(Bài nộp ngày 2/5/2024, phản biện ngày 16/7/2024, duyệt in ngày 28/8/2024)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4 -2024
(83)

